

Bản án số: 97/2022/KDTM-ST

Ngày: 30/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thúy Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mai;
2. Ông Nguyễn Hữu Đệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 245/2021/TLST-KDTM ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST- KDTM ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02, Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân L - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đông A.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H - Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Vân H thuộc Ngân hàng N – Chi nhánh Đông A. (Theo Giấy ủy quyền số 1184/UQ-NHNo.ĐA ngày 18/11/2021 của Giám đốc Agribank Chi nhánh Đông A) (Có mặt ông H).

Bị đơn:

– Bà Dương Thị H, sinh năm 1984;

– Ông Nguyễn Đình H1, sinh năm 1979.

Cùng trú tại: Thôn Cổ C, xã Vân H, huyện Đông A, thành phố Hà N.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của ông H1 là bà H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

– Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1955;

- Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1955;
- Ông Nguyễn Đình H3; sinh năm 1977;
- Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1978;
- Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 2000;
- Anh Nguyễn Đình N1, sinh năm 2004.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của ông N, bà H2, ông H3, ông H1: Bà Dương Thị H.

Cùng trú tại: Thôn Cổ Ch, xã Vân H, huyện Đông A, thành phố Hà N.

(Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày:*

1. Về quan hệ tín dụng:

- Ngày 11/06/2019, Ngân hàng N– Chi nhánh Đông Anh (gọi tắt là “Agribank Chi nhánh Đông A”) và bà Dương Thị H ký Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201903277 với một số nội dung chính như sau:

– Hạn mức cấp tín dụng: 4.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, năm trăm triệu đồng).

– Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng.

– Mục đích vay vốn: kinh doanh mìn cưa.

– Phương thức áp dụng lãi suất: lãi suất cho vay có điều chỉnh.

– Thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ: theo từng báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ.

– Mức lãi suất cho vay: 9%/năm.

– Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Ngày 29/08/2019 Agribank Chi nhánh Đông A và bà Dương Thị H ký văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng số 01082019 về việc gia hạn nợ gốc lãi cho khách hàng.

Thực hiện theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201903277 ngày 11/06/2019, Agribank Chi nhánh Đông A đã nhiều lần giải ngân cho bà Dương Thị H.

2. Quan hệ thế chấp tài sản:

Tài sản thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ cụ thể như sau:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 405/TC/2017 kí ngày 05/04/2017 tại VPCC Đông A.

Ngày 05/04/2017 vợ chồng ông Nguyễn Đình N và bà Nguyễn Thị H2 đã thế chấp tài sản cho Agribank Chi nhánh Đông A để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Bà Dương Thị

H theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 405/TC/2017 kí ngày 05/04/2017 tại VPCC Đông A. Theo đó, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 30, tờ bản đồ số 01, diện tích 185 m² tại địa chỉ thôn Cổ C, xã Vân H, huyện Đông A, thành phố Hà N, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AH 542462 do UBND huyện Đông A, thành phố Hà N cấp ngày 07/08/2007 mang tên ông Nguyễn Đình N và bà Nguyễn Thị H2.

Ngày 07/04/2017 Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đông A chứng nhận việc thế chấp nêu trên đã được đăng ký theo quy định của pháp luật.

3. Yêu cầu Tòa án giải quyết:

Agribank Chi nhánh Đông A đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cũng như cử đại diện làm việc với bà Dương Thị H (đại diện tham gia vay vốn) để tìm ra phương án giải quyết. Tuy nhiên bà Dương Thị H, ông Nguyễn Đình H1 vẫn không trả đầy đủ số tiền nợ với ngân hàng. Theo đó, bà Dương Thị H, ông Nguyễn Đình H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Ngân hàng.

Vì vậy để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam khởi kiện bà Dương Thị H, ông Nguyễn Đình H1 đến TAND huyện Đông Anh để yêu cầu tòa án giải quyết:

– Buộc bà Dương Thị H, ông Nguyễn Đình H1 phải trả cho Ngân hàng N số tiền tạm tính đến ngày 14/03/2022 tại Agribank Chi nhánh Đông A là 3.387.595.616 đồng. Trong đó:

– Số nợ gốc: 2.517.000.000 đồng
– Tổng lãi: 870.595.616 đồng. (Trong đó: Lãi trong hạn: 210.351.671 đồng; Lãi quá hạn: 660.243.945 đồng)

– Buộc bà Dương Thị H, ông Nguyễn Đình H1 phải trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 14/03/2022 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

– Trong trường hợp bà Dương Thị H, ông Nguyễn Đình H1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi, phí phát sinh thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 405/TC/2017 kí ngày 05/04/2017 để trả nợ Ngân hàng.

– Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì bà Dương Thị H, ông Nguyễn Đình H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

**Tại Biên bản lấy lời khai đề ngày 01/3/2022, bị đơn bà Dương Thị H trình bày: Năm 2019, bà H vay tiền của ngân hàng N để buôn gỗ. Đây là khoản vay của bà và chồng là ông Nguyễn Đình H1. Bà xác nhận nợ gốc và nợ lãi đúng như nguyên*

đơn trình bày. Để bảo lãnh cho khoản vay này, bố chồng bà là ông Nguyễn Đình N đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 30, tờ bản đồ số 01, tại thôn Cổ C, xã Vân H, huyện Đông A, thành phố Hà N. Hiện trên đất có những người sinh sống gồm: vợ chồng bà H; bố chồng bà H là ông H1; mẹ chồng bà H là bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1956; anh trai chồng bà H là ông Nguyễn Đình H3, sinh năm 1976; chị dâu bà H là bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1978; chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 2000; cháu Nguyễn Đình N1, sinh tháng 12/2004.

Nay Ngân hàng khởi kiện, bà H đề nghị được miễn giảm lãi và trả dần nợ gốc.

**Tại Biên bản lấy lời khai đề ngày 01/3/2022, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình H3 trình bày:*

Việc vay nợ là do ông Nguyễn Đình H1, bà Dương Thị H, ông H3 là người đang sử dụng tài sản thế chấp như nguyên đơn trình bày. Đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện giảm nợ cho bà H, ông H1 trả nợ để rút tài sản thế chấp. Do công việc bận rộn, ông H3 đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt đồng thời ủy quyền cho bà Dương Thị H thay mặt ông để tham gia tố tụng tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

**Tại Biên bản lấy lời khai đề ngày 01/3/2022, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình N trình bày:*

Ông nhất trí với lời khai của bà Dương Thị H vì ông nhận thấy lời khai của bà H phù hợp với quan điểm của ông.

Toà án không lấy được lời khai của bà Nguyễn Thị H2, bà Nguyễn Thị G, chị Nguyễn Thị H4, anh Nguyễn Đình N1, đã lập biên bản lưu hồ sơ vụ án.

*** Tại phiên tòa xét xử,**

Đại diện ủy quyền của Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà H, ông H1. Số tiền yêu cầu trả tính đến ngày 29/5/2022 như sau:

- + Số nợ gốc: 2.517.000.000 đồng.
- + Số nợ lãi trong hạn: 258.140.192 đồng.
- + Số nợ lãi quá hạn: 243.975.575 đồng.
- Tổng số tiền: 3.019.115.767 đồng.

- Buộc bà Dương Thị H, ông Nguyễn Đình H1 phải trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 30/5/2022 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trong trường hợp bà Dương Thị H, ông Nguyễn Đình H1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi, phí phát sinh thì Nguyên đơn N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 405/TC/2017 kí ngày 05/04/2017 để trả nợ nguyên đơn.

– Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì bà Dương Thị H, ông Nguyễn Đình H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự:

-Về tố tụng: Quá trình tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật; bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

chấp hành pháp luật không đầy đủ.

- *Về nội dung vụ án:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

- *Về án phí:* Vụ án áp dụng án phí có giá ngạch. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Dương Thị H, ông Nguyễn Đình H1 đều cư trú tại thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, Hà N. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: thôn Cổ C, xã Vân H, huyện Đông A, thành phố Hà N. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông A thụ lý vụ án đúng thẩm quyền.

Đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

Bị đơn đề nghị được hoà giải để được trả dần nợ nhưng không tham gia tố tụng đầy đủ. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các đương sự gồm bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự là đúng pháp luật.

{2} Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

{3} Về nội dung:

{3.1} Về Hợp đồng tín dụng:

Các bên đương sự đều thừa nhận ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 3140-LAV-201903277 ngày 11/06/2019 và văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng ngày 29/8/2019 được ký kết giữa Ngân hàng N - Chi nhánh Đông A.

Hợp đồng tín dụng hợp pháp về chủ thể, nội dung và hình thức. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn nhiều lần thông qua các Giấy nhận nợ ghi số giải ngân. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà Dương Thị H, ông Nguyễn Đình H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngân hàng. Bị đơn xác thừa nhận nghĩa vụ nợ song do kinh tế khó khăn nên không trả nợ đúng hạn. Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận. Bà H, ông H1 phải trả nợ nguyên đơn số tiền tính đến ngày 29/5/2022 là:

+ Số nợ gốc: 2.517.000.000 đồng.

+ Số nợ lãi trong hạn: 258.140.192 đồng.

+ Số nợ lãi quá hạn: 243.975.575 đồng.

Tổng số tiền: 3.019.115.767 đồng.

(Có bảng kê tính lãi của ngân hàng kèm trong hồ sơ vụ án).

Bà H, ông H1 phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng các khoản tiền trên và phải tiếp tục trả lãi từ ngày 30/5/2022 trên dư nợ gốc thực tế cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

{4.2} Về tài sản bảo lãnh và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất:

Tài sản thế chấp để bảo lãnh cho khoản vay trên của bà H, ông H1 là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 01, diện tích ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 185 m² tại địa chỉ thôn Cổ C, xã Vân H, huyện Đông A, thành phố Hà N, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AH 542462 do UBND huyện Đông A, thành phố Hà N cấp ngày 07/08/2007 mang tên ông Nguyễn Đình N và bà Nguyễn Thị H2.

Hợp đồng thế chấp số công chứng 405/TC/2017 kí ngày 05/04/2017 tại Văn phòng công chứng Đông A có đầy đủ chữ ký của ông Nguyễn Đình N và bà Nguyễn Thị H2 và đơn yêu cầu đăng ký thế chấp.

Các chủ thể ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật, tài sản thế chấp được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, trong hợp đồng thế chấp cả toàn bộ tài sản gắn liền đất. Như vậy hợp đồng thế chấp phù hợp pháp luật về cả hình thức và nội dung. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn phù hợp pháp luật, nên được chấp nhận.

Về diện tích tài sản thế chấp: Thực tế, tài sản thế chấp đo được tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ là 165,8 m². Như vậy, diện tích đất bị xử lý trong trường hợp thi hành bản án có hiệu lực pháp luật là diện tích thực tế đo được theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Đông A.

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì bà Dương Thị H, ông Nguyễn Đình H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

{5} Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung công Nhà nước.

{6} Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 298, 299, 318, 320, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, 266, 271, 273, 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2011 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Ấn lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với bà Dương Thị H, ông Nguyễn Đình H1 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

2. Bà H, ông H1 phải có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng N các khoản tiền tính đến ngày 29/5/2022, gồm:

+ Số nợ gốc: 2.517.000.000 đồng.

+ Số nợ lãi trong hạn: 258.140.192 đồng.

+ Số nợ lãi quá hạn: 243.975.575 đồng.

Tổng số tiền: 3.019.115.767 đồng.

Bà H, ông H1 có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng N từ ngày 30/5/2022 cho đến khi trả hết nợ trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201903277 ngày 11/06/2019.

3. Trường hợp bà H, ông H1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo lãnh để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thửa đất số 30, tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ thôn Cổ C, xã Vân H, huyện Đông A, thành phố Hà N, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AH 542462 do UBND huyện Đông A, thành phố Hà N cấp ngày 07/08/2007 mang tên ông Nguyễn Đình N và bà Nguyễn Thị H2.

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì bà Dương Thị H, ông Nguyễn Đình H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Nguyên đơn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bà H, ông H1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 92.382.315 đồng.

Ngân hàng N được nhận lại 56.436.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045840 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A.

Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà N;
- VKSND thành phố Hà N;
- VKSND huyện Đông A;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Thúy Hà